TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Huy Hoàng

2/ Bà Trương Hồng Vân

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2025/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thạch C , sinh năm 1996, tại tỉnh Trà Vinh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp Xóm L, xã Châu Đ, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Thạch C (đã chết); họ và tên mẹ: Thạch Thị R; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: Lâm Diên T (tên gọi khác: T), sinh năm 1992, tại T phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 26 Lô Y, Phan V, tổ 52, khu phố 4, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lâm T (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Cẩm L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Võ Thị Thúy Vy, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố

Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù được trừ đi 03 ngày đã bị tạm giữ trước. Bị cáo còn lại phải chấp hành hình phạt là 01 năm 05 tháng 27 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội "Đánh bạc", theo Bản án 218/2008/HSST.Đóng án phí ngày 26/6/2009, theo Công văn số 3533/CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Sơn Hoàng T , sinh năm 2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Liền B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

1. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 198/6A, Lạc L, Phường 8, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lâm Diên H , sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 1096B Lò G, Phường 7, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa: Ông Trần Xuân M - Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật T phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Lâm Diên T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 12/3/2024, Tổ tuần tra 363 Công an huyện Bình Chánh phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Công an xã Vĩnh Lộc B tuần tra đến bãi đất trống trên đường Trần Hải P, tổ 19, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh phát hiện Lâm Diên Thành, Thạch C và Sơn Hoàng T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện tại vị trí chỗ ngồi của Thành, C và Tăng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bên trong nỏ thủy tinh còn chứa chất tinh thể màu đen, cả ba khai nhận vừa sử dụng ma túy xong nên Tổ tuần tra đưa Thành, Chàng, Tăng cùng vật chứng vụ án đến trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc B lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 3499/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu đen trong 01 đoạn ống thủy tinh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0426 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra, đã xác định được hành vi phạm tội của Lâm Diên T và Thạch C như sau: Thành, C và Sơn Hoàng T là bạn bè, cả 03 đều nghiện ma túy. Vào khoảng 21 giờ ngày 12/3/2024, C rủ T sử dụng ma túy, T đồng ý và thống nhất mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng. T điều khiển xe mô tô biển số 59U1-90712, C điều khiển xe mô tô biển số 50BC-5107 đến trước

địa chỉ A7/9N Võ V, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Tại đây, T hỏi mua của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) 200.000 đồng ma túy đá và xin một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, người phụ nữ đồng ý.

Sau khi mua được ma túy thì T và C điều khiển xe đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi cả hai đang đi trên đường thì gặp Sơn Hoàng T đang điều khiển xe mô tô biển số 52P2-6621, biết cả 02 đang tìm chỗ sử dụng ma túy nên Tăng hỏi xin T và C cho sử dụng ma túy chung, không phải trả tiền thì T và C đồng ý. Cả ba cùng đi đến bãi đất trống trên đường Trần Hải P, tổ 19, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh để sử dụng ma túy. Tại đây, T đổ ma túy đá vào nỏ dùng bật lửa nấu nóng và hút ma túy, sau đó đến C sử dụng, rồi đến Tăng sử dụng, mỗi người lần lượt sử dụng ma túy đá được 02 lần. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả ba vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an phát hiện, bắt giữ như trên.

Lời khai nhận tội của T phù hợp với lời khai của C và Tăng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kết quả xét nghiệm đã xác định: Lâm Diên T, Thạch C và Sơn Hoàng T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bao gồm: 01 đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 bình nhựa; 01 bật lửa; 01 xe mô tô biển số 59U1-90712, số máy: 1S92-010762, số khung: CE1S9206Y010762; 01 xe mô tô biển số 50BC-5107, số máy: CT100E344303, số khung: C50-320128; 01 xe mô tô biển số 52P2-6621, số máy: E345VN105414, số khung: RLSBE4AA030105414; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, có số IMEI 1: 355731078323129, IMEI 2: 35573107832312 cùng 01 sim số 0705328685, thu giữ của Thạch C ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số IMEI 1: 861516040641139, IMEI 2: 861516040641121 cùng 02 sim số: 0978145011, 0528573655, thu giữ của ông Sơn Hoàng T ; 01 điện thoại di động hiệu POCO, có số IMEI 1: 864510052997064, IMEI 2: 864510052997072 cùng 02 sim số: 0932894789, 0937557231, thu giữ của Lâm Diên T.

Tại Cáo trạng số 06/CT – VKSHBC ngày 09/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Thạch C , Lâm Diên T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch C , Lâm Diên T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi phạm tội của các bị cáo vì các bị cáo chỉ sử dụng mà túy với nhau và có cho ông T sử dụng ma túy nên không thuộc trường hợp phạm tội với 02 người trở lên; lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Thạch C từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Diên T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Xuân M bào chữa cho bị cáo Lâm Diên T phát biểu: Luật sư thống nhất với tội danh Việm kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, luật sư không đồng ý với quan điểm Viện kiểm sát truy tố bị cáo T thuộc trường hợp định khung hình phạt đối với 02 người trở lên. Bởi lẽ, trong vụ án này các bị cáo đều là người nghiện hùn tiền mua túy và tự đưa ma túy vào cơ thể mình nhằm thỏa mãn cơn nghiện, chỉ cho Sơn Hoàng T sử dụng ma túy ngoài ra không còn ai. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do bị cáo C rủ rê sử dụng ma túy. Từ những nhận định trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo T và có mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Thạch C , Lâm Diên T tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 106 – 113, 126 – 132, 143 - 146); phù hợp với lời khai của ông Sơn Hoàng T (BL: 88 – 93, 170); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Các bị cáo Lâm Diên T và Thạch C có mối quan hệ là bạn bè, làm việc chung cùng nhau và cùng nghiện ma túy. Ngày 12/3/2024, bị cáo C rủ bị cáo T sử dụng ma túy và thỏa thuận mỗi bị cáo hùn mỗi người 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi mua được ma túy thì các bị cáo đã tổ chức cho nhau sử dụng ma túy trái phép; đồng thời cho ông Sơn Hoàng T sử dụng ma túy trái phép tại bãi đất trống trên đường Trần Hải Phụng, tổ 19, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tinh thể màu đen trong

01 đoạn ống thủy tinh tại hiện trường kết luận là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0426 gam, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 3499/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hồ Chí Minh – Sau giám định đã hết ma túy).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch C , Lâm Diên T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy. Song chỉ vì muốn thỏa mản cho bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết định khung: Các bị cáo cùng hùn tiền mua ma túy về tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời cho ông Sơn Hoàng T sử dụng ma túy trái phép. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên. Đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung nằm 2017) để xét xử các bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo T có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 07/3/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù được trừ đi 03 ngày đã bị tạm giữ trước. Bị cáo còn lại phải chấp hành hình phạt là 01 năm 05 tháng 27 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội "Đánh bạc", theo Bản án 218/2008/HSST. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo khi lượng hình.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng không có sự phân công vai, nhiệm vụ cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Xét, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì bị cáo C là người rủ rê, có phần nổi trội hơn, bị cáo là người dân tộc Khmer; tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu nên khi lượng hình mức án của các bị cáo là ngang bằng nhau là phù hợp với hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt

mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Đối với bị cáo Thạch C là người dân tộc Khmer nên trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm thêm cho bị cáo C một phần hình phạt là phù hợp.

[9] Đối với ông Sơn Hoàng T , ngày 29/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Tăng, thời hạn 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của các bị cáo có khối lượng 0,0426gam, loại Methamphetamine nên chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm, khi nào phát hiện sẽ xem xét xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Ý kiến phát biểu của luật sư bào chữa cho bị cáo Thành, Hội đồng xét xử xét thấy có những tình tiết phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Thành, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Riêng luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi lẽ, trong vụ án này ngoài các bị cáo đã tổ chức cho nhau sử dụng ma túy thì các bị cáo còn cho ông Sơn Hoàng T sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên nên lập luận bào chữa của luật sư là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bao gồm: 01 đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 bình nhựa; 01 bật lửa, xét đây là vật cấm, vật không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 59U1-90712, số máy: 1S92-010762, số khung: CE1S9206Y010762. Qua xác minh do ông Trần Khải M đứng trên sở hữu. Ông Minh khai đã bán xe cho người khác không rõ lai lịch và không có yêu cầu gì. Bị cáo T khai mua xe của người tên K (không rõ lai lịch) có hợp đồng công chứng nhưng đã làm mất. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 50BC-5107, số máy: CT100E344303, số khung: C50-320128. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Kim H đúng tên chủ sở hữu. Kết quả xác minh tại địa chỉ 59/26/108 Huỳnh Tịnh C, phường Võ Thị S, Quận 3 không có người tên Nguyễn Thị Kim H đăng ký thường trú. Bị cáo C khai mượn của ông Nguyễn Văn T để sử dụng và không nói cho ông Trung biết việc bị cáo C mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả làm việc qua số điện thoại do bị cáo C cung cấp: Ông T trình bày là mua xe cũ, không nhận lại xe và từ chối

làm việc với Cơ quan điều tra. Kết quả xác minh Nguyễn Văn T không thực tế cư trú tại nơi thường trú là nhà không số, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 52P2-6621, số máy: E345VN105414, số khung: RLSBE4AA030105414. Qua xác minh do bà Hồ Thị N đúng tên sở hữu. Bà N trình bày đã mua xe từ năm 2003, sau đó bán lại cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông Sơn Hoàng T khai mượn xe của bị cáo Thành, bị cáo T khai mượn xe trên của anh ruột là ông Lâm Diên H . Ông Hải trình bày mua xe trên của người khác (không rõ lai lịch), Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ sở hữu các xe mô tô trên, Hội đồng xét xử tuyên giao các xe trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEI 1: 355731078323129, IMEI 2: 35573107832312 cùng 01 sim số 0705328685, thu giữ của bị cáo Thạch C ; 01 điện thoại di động hiệu POCO, có số IMEI 1: 864510052997064, IMEI 2: 864510052997072 cùng 02 sim số: 0932894789, 0937557231, thu giữ của bị cáo Lâm Diên Thành. Xét, các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo trong vụ án này.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số IMEI 1: 861516040641139, IMEI 2: 861516040641121 cùng 02 sim số: 0978145011, 0528573655, thu giữ của ông Sơn Hoàng T , không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông T là phù hợp hợp.

[14] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định và tài sản đảm bảo nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch C .

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) đối với bị cáo Lâm Diên T.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lâm Diên T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Diên T.

Xử phạt bị cáo Thạch C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thạch C .

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bao gồm: 01 đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 bình nhựa; 01 bật lửa.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh 01 xe mô tô biển số 59U1-90712, số máy: 1S92-010762, số khung: CE1S9206Y010762; 01 xe mô tô biển số 50BC-5107, số máy: CT100E344303, số khung: C50-320128; 01 xe mô tô biển số 52P2-6621, số máy: E345VN105414, số khung: RLSBE4AA030105414 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Trả lại cho ông Sơn Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số IMEI 1: 861516040641139, IMEI 2: 861516040641121 cùng 02 sim số: 0978145011, 0528573655.

Tạm giữ của bị cáo Thạch C 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEI 1: 355731078323129, IMEI 2: 35573107832312 cùng 01 sim số 0705328685 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Thạch C trong vụ án này.

Tạm giữ của bị cáo Lâm Diên T 01 điện thoại di động hiệu POCO, có số IMEI 1: 864510052997064, IMEI 2: 864510052997072 cùng 02 sim số: 0932894789, 0937557231 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Lâm Diên T trong vụ án này.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 10/12/2024 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.BC;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn